

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 243 Hải Thượng Lãn Ông, phường 1, Quận 4, thành phố H;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 5, ngõ 149, đường Thụy Phương, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 25/1991 ngày 27 tháng 5 năm 1991 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, thành phố Hà Nội (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị K và anh Nguyễn Văn A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, anh A, chị K có 04 con chung là: Nguyễn Thị C, sinh ngày 14/11/1991; Nguyễn Thủy T, sinh ngày 30/12/1996; Nguyễn Cẩm Q, sinh ngày 07/11/2000; Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 04/9/2005. Khi ly hôn anh A, chị K thỏa thuận:

- Hai con lớn là Nguyễn Thị C và Nguyễn Thủy T đã trưởng thành và đã lập gia đình nên đề nghị Tòa không xem xét giải quyết;

- Giao con Nguyễn Cẩm Q cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng;

- Giao con Nguyễn Gia Bảo cho chị Hoàng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh A, chị K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh A, chị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị K đã nộp theo Biên lai số AB/2014/05604 ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh A, chị K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Thụy Phương;
- Lưu hồ sơ.

Chu Thành Công